TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 7 - 2026
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sinh**
Các Hội thẩm nhân dân: *1/* Bà Nguyễn Thị Tố Loan
2/ Ông Nguyễn Huy KHoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2026/TLHNGĐ- ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2026/QĐ- HNGĐ ngày 16/6/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Trúc P, sinh năm 1986.
Trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Ông Võ Ngọc L sinh năm 1968.
Trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
(Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình tổ tụng nguyên đơn bà Võ Trúc P trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2006 tại UBND thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phường N, tỉnh Khánh Hòa). Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục

tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2026 mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu ly hôn với ông Võ Ngọc L. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/01/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành ở với ai do con chung quyết định. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà P không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn bà Võ Trúc P có mặt nhưng bị đơn ông Võ Ngọc L không có mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông Võ Ngọc L được biết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Trúc P có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Ngọc L. Về con chung: Bà có 01 con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/01/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành ở với ai do con chung quyết định: Ông bà không có tài sản và không nợ ai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Võ Trúc P được ly hôn ông Võ Ngọc L. Về con chung: Ông bà 01 con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/01/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành ở với ai do con chung quyết định nên không xem xét. Về tài sản chung và về nợ chung: Ông bà không có tài sản và không nợ ai, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà Võ Trúc P và bị đơn ông Võ Ngọc L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Võ Trúc P có mặt, bị đơn ông Võ Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Ngọc L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Bà Võ Trúc P và bị đơn Võ Ngọc L kết hôn với nhau năm 2006 tại UBND thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phường N, tỉnh Khánh Hòa). Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2026 mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Ngọc L.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã liên lạc tống đạt các văn bản của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông L biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của bà P nhưng ông L không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, cải thiện quan hệ vợ chồng.

Qua các biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà P, ông L với hàng xóm thể hiện: Ông L không lo làm ăn nhưng lại đòi quản lý kinh tế tiền công của bà P, thường xuyên đuổi đánh bà P. Từ tháng 02/2026 vợ chồng bà P, ông L đã ly thân, không quan tâm đến nhau. Hiện nay bà P đang đi làm thuê và sông ở nhà trọ. Vợ chồng đã tự chấm dứt chung sống, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà P và ông L tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà Võ Trúc P được ly hôn với ông Võ Ngọc L là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét thấy con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/01/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành ở với ai do con chung quyết định nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay bà P có mặt và trình bày ông bà không có tài sản và không nợ ai, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Trúc P phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Trúc P. Cho bà Võ Trúc P được ly hôn ông Võ Ngọc L.

2. Về án phí: Bà Võ Trúc P phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007045 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. (Bà P đã nộp đủ án phí theo quy định).

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn ông Võ Ngọc L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2- Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV 2 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tà Hine, Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu AV, HS. **Nguyễn Thị Sinh**